

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTNDI-HKDCN
V/v quản lý thuế đối với hộ, cá nhân
kinh doanh năm 2025

Nam Định, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác;
- Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế;
- Chi cục Thuế khu vực, các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh;

Thực hiện triển khai công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh (HKD), lập bộ thuế khoán và bộ môn bài năm 2025 đảm bảo công bằng, chống thất thu về thuế, Cục Thuế tỉnh Nam Định yêu cầu các phòng: Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác, Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế và Chi cục Thuế các huyện, khu vực thực hiện một số việc sau:

A. Về công tác tuyên truyền

- Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ người nộp thuế tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng các hình thức tuyên truyền về công tác quản lý thuế, nhất là trong khoảng thời gian tập trung thu thuế đầu năm 2025.

- Chi cục Thuế các huyện, khu vực phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan truyền thông tại địa phương chủ động đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền theo nhiều hình thức, đa dạng đảm bảo tất cả người nộp thuế trên địa bàn tiếp cận được thông tin, hiểu rõ, tự nguyện chấp hành các chính sách, pháp luật về thuế.

- Nội dung Tờ rơi năm 2025 hướng dẫn khai, nộp thuế đối với HKD gửi kèm văn bản này.

B. Triển khai công tác quản lý thuế đối với HKD năm 2025

I. Quản lý đối với lệ phí môn bài

Chi cục Thuế phối hợp với các Phòng, Ban có liên quan tại địa phương nhất là các xã, phường, thị trấn rà soát, đối chiếu, thống kê các hộ kinh doanh. Sau khi có kết quả thống kê hộ kinh doanh của các xã, phường, thị trấn, các Chi cục Thuế rà soát, đưa vào lập bộ môn bài năm 2025 đối với 100% CNKD đang hoạt động thuộc diện phải lập bộ thuế khoán, kê khai.

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh áp dụng mức thu lệ phí môn bài (LPMB) theo quy định tại Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính và Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể như sau:

- HKD có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây: HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; HKD không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; HKD lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động (năm dương lịch) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/7/2020 của Bộ Tài chính thì mức thu LPMB đối với HKD như sau:

- + Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì HKD (bao gồm hộ khoán, hộ kê khai và cá nhân cho thuê tài sản) không phải nộp hồ sơ khai LPMB.

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC thì:

+ Đối với HKD (không bao gồm cá nhân cho thuê tài sản), cơ quan thuế căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý thuế để xác định tổng doanh thu năm 2024 từ các nguồn, các địa điểm kinh doanh của HKD (không bao gồm từ nguồn cho thuê tài sản) làm căn cứ tính số tiền LPMB phải nộp của năm 2025 và thông báo cho HKD.

+ Đối với hoạt động cho thuê tài sản, doanh thu làm căn cứ xác định mức LPMB phải nộp của năm 2025 là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm 2025 (không bao gồm từ nguồn kinh doanh khác).

+ Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở sản xuất kinh doanh cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC, đối với HKD đã

giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, nếu ra kinh doanh trong 6 tháng đầu năm thì nộp theo mức LPMB cả năm, nếu ra kinh doanh trong 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức LPMB của cả năm.

- Căn cứ Thông báo nộp tiền mẫu số 01/TB-CNKD tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 126/NĐ-CP thì bao gồm cả LPMB. Đối với hộ ổn định từ đầu năm, cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD chậm nhất là ngày 20/01/2025 (điểm a.1 khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC); đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng sản xuất, kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng ra kinh doanh trở lại (điểm a.4 khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC).

- Căn cứ quy định tại điểm a, điểm c khoản 9 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì: thời hạn nộp LPMB đối với hộ ổn định từ đầu năm chậm nhất là ngày 30/01/2025; Đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng sản xuất, kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2026 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm).

II. Quản lý về thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán

1. Về chính sách thuế

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì HKD nộp thuế theo phương pháp khoán (hộ khoán) là HKD không đáp ứng điều kiện nộp thuế theo phương pháp kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC và không thuộc trường hợp nộp thuế theo từng lần phát sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ khoán không phải thực hiện chế độ kế toán. Hộ khoán nếu cần hoá đơn để giao cho khách hàng thì sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh và phải lưu trữ, xuất trình cho cơ quan thuế các hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ khoán khai thuế theo năm, nộp thuế theo tháng theo thời hạn ghi trên Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD. Trường hợp hộ khoán sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh thì hộ khoán khai thuế, nộp thuế riêng đối với doanh thu phát sinh trên hóa đơn đó theo từng lần phát sinh.

- Thuế suất áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

1.1 Hồ sơ khai thuế

Căn cứ hướng dẫn khoản 2 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC:

- Từ ngày 20/11/2024 đến ngày 05/12/2024, Chi cục Thuế triển khai phát Tờ khai thuế năm sau cho tất cả các hộ khoán (mẫu 01/CNKD).

- Hộ khoán sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh, khi khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn lẻ thì hộ khoán khai thuế

theo từng lần phát sinh và sử dụng Tờ khai thuế đối với HKD theo mẫu 01/CNKD, hồ sơ khai thuế bao gồm:

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

+ Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp....

- Cơ quan thuế có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

1.2 Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Căn cứ khoản 3 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC:

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ khoán chậm nhất là ngày 15/12/2024.

- Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hoặc hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hoặc hộ khoán thay đổi ngành nghề, hoặc hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của hộ khoán chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với trường hợp hộ khoán có sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp, bán lẻ theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh doanh thu có yêu cầu sử dụng hóa đơn.

1.3 Thời hạn nộp thuế

- Căn cứ điểm a khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì Cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền tới HKD chậm nhất là ngày 20/01/2025.

+ Trường hợp cơ quan thuế ban hành Thông báo điều chỉnh mức thuế khoán theo thông báo của hộ thì thời hạn ban hành thông báo chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng có thay đổi tiền thuế.

+ Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh thì cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền mẫu số 01/TB-CNKD cho hộ khoán chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng có phát sinh tiền thuế phải nộp.

- Căn cứ điểm b khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC:

+ Hộ khoán nộp tiền thuế GTGT, thuế TNCN theo thời gian trên Thông báo nộp tiền của Cơ quan thuế.

+ Trường hợp hộ khoán có sử dụng hóa đơn lẻ theo từng lần phát sinh thì thời hạn nộp thuế là thời hạn khai thuế trên hóa đơn.

1.4 Hộ khoán tạm ngừng hoạt động, kinh doanh

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, điểm b.4 khoản 4 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 và văn bản số 2749/TCT-KK ngày 04/07/2023 về việc triển khai liên

thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT.

2. Về công tác quản lý thuế

2.1. Đối với Chi cục Thuế

Các Chi cục Thuế triển khai công tác lập bộ thuế khoán đầu năm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính và Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh, Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

- Chậm nhất là trước ngày 20/11/2024 Chi cục Thuế phải thực hiện xong việc rà soát CSDL HKD năm 2024 trên Hệ thống TMS đảm bảo có dữ liệu hộ khoán trên Hệ thống TMS chính xác, đầy đủ, làm cơ sở để phân loại, lập danh sách HKD đáp ứng điều kiện là hộ kê khai và lập danh sách HKD đáp ứng điều kiện nộp thuế theo phương pháp khoán.

- Trong thời gian từ ngày 20/11/2024 đến ngày 05/12/2024 Chi cục Thuế thực hiện phát Tờ khai thuế khoán mẫu 01/CNKD kèm theo Tờ rơi cho toàn bộ HKD (bao gồm cả hộ trong danh sách dự kiến nộp thuế theo phương pháp khoán và hộ trong danh sách dự kiến nộp thuế theo phương pháp kê khai). Chi cục Thuế cung cấp thông tin đến các HKD để các HKD nắm bắt đầy đủ các quy định mới về việc sử dụng hoá đơn đối với HKD. Đối với những HKD thuộc danh sách đáp ứng điều kiện là hộ kê khai thì Chi cục Thuế phân công cán bộ chủ động hướng dẫn HKD chuyển đổi sang phương pháp kê khai.

- Trong thời gian từ ngày 20/11/2024 đến ngày 15/12/2024, Chi cục Thuế tổ chức tiếp nhận Tờ khai hộ khoán và các phản hồi của HKD về việc chuyển đổi sang nộp thuế theo phương pháp kê khai. Trên cơ sở kết quả tiếp nhận tờ khai và phản hồi của HKD, Chi cục Thuế chính thức lập danh sách HKD nộp thuế theo phương pháp khoán đưa vào lập bộ thuế khoán năm 2025 theo quy định và chính thức lập danh sách HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai để đưa vào diện quản lý theo phương pháp kê khai từ 01/01/2025.

- Đối với những HKD đã đưa vào lập bộ thuế khoán năm 2025 nếu có phản hồi về việc chuyển đổi sang phương pháp kê khai trước ngày cơ quan thuế ra Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD thì Chi cục Thuế xử lý huỷ Tờ khai ở trạng thái dự kiến và hướng dẫn HKD các quy định chuyển đổi sang phương pháp kê khai. Trường hợp HKD chuyển đổi sang phương pháp kê khai từ ngày cơ quan thuế ra Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD thì Chi cục Thuế hướng dẫn HKD nộp tờ khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai khoán để thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm theo hướng dẫn tại tiết b.6 điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

- Bố trí nhân sự phù hợp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin quản lý, đảm bảo 100% hộ khoán thuộc diện quản lý được nhập vào ứng dụng TMS để thực hiện công tác lập Bộ thuế khoán năm 2025 trên ứng dụng.

- Cập nhật đầy đủ các thông tin tại tờ khai 01/CNKD, thông tin theo yêu cầu quản lý rủi ro như: địa điểm kinh doanh, diện tích kinh doanh, thời gian hoạt động, chi phí,... Trường hợp hộ khoán không nộp tờ khai hoặc thông tin trên tờ khai không đầy đủ, đề nghị Chi cục Thuế căn cứ kết quả quản lý thường xuyên, kết quả kiểm tra, khảo sát đối với HKD để nhập đầy đủ thông tin theo quy định.

2.2. Đối với phòng Quản lý hộ kinh doanh cá nhân và thu khác

- Có trách nhiệm giám sát các Chi cục Thuế thực hiện lập bộ thuế khoán năm 2025 trên ứng dụng TMS, tham mưu Cục Thuế ban hành văn bản triển khai công tác quản lý thuế đối với HKD năm 2025.

- Tập trung đôn đốc, hướng dẫn các Chi cục Thuế ngay từ đầu năm về việc thực hiện đầy đủ các bước xử lý dữ liệu trên Hệ thống TMS theo đúng Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

III. Quản lý về thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai

1. Về chính sách thuế

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai bao gồm: HKD quy mô lớn; và HKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tiêu chí để xác định HKD quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng trừ trường hợp HKD mới ra kinh doanh và HKD đáp ứng các tiêu chí khai thuế theo quý và lựa chọn khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai nếu xác định doanh thu tính thuế không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế theo quy định tại Điều 50 Luật Quản lý thuế.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022. Trường hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán. Hộ kê khai không phải quyết toán thuế.

2. Về công tác quản lý thuế

Chi cục Thuế hướng dẫn hộ kê khai thực hiện các thủ tục về khai thuế, nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Thông tư số 40/2021/TT-BTC, cụ thể như sau:

2.1. Hồ sơ khai thuế

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư số 40/2021/TT-BTC cụ thể:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC.

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải

nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

2.2. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 thì nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì:

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

2.4. Thời hạn nộp thuế

Căn cứ khoản 4 Điều 11 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

2.5. Hộ kê khai tạm ngừng hoạt động, kinh doanh

Thực hiện theo quy định tại Điều 91 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, Điều 4 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và văn bản số 2749/TCT-KK ngày 04/07/2023 về việc triển khai liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT.

IV. Hướng dẫn về sử dụng hóa đơn đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

- HKD sử dụng hoá đơn (*không bao gồm trường hợp sử dụng hoá đơn theo từng lần phát sinh*) phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai.

- HKD để áp dụng được HĐĐT (không bao gồm hộ khoán, CNKD nộp thuế theo từng lần phát sinh) cần có email, chữ ký số (*được cấp thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực*) và máy tính kết nối internet hoặc thiết bị di động có cài đặt ứng dụng HĐĐT. HĐĐT của HKD, CNKD được thực hiện thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT (*thông tin về tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế*).

- Trường hợp hộ khoán sử dụng hóa đơn lẻ phải lưu trữ và xuất trình cho cơ quan thuế các hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp, bán lẻ hóa đơn theo từng lần phát sinh.

- CNKD nộp thuế theo phương pháp từng lần phát sinh phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và xuất trình kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Chi cục Thuế các huyện, khu vực:

- Triển khai công tác quản lý thuế đối với HKD năm 2025 theo quy định của pháp luật về Thuế và hướng dẫn tại văn bản này.

- Tổ chức thu LPMB cả năm 2025 ngay trong tháng 01/2025.

- Thực hiện đầy đủ, đúng các bước quản lý HKD, CNKD trong quá trình lập bộ thuế khoán năm 2025 theo đúng quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-

BTC ngày 01/6/2021, Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021, Quyết định số 2371/QĐ-CT ngày 18/12/2015.

- Tăng cường công tác công khai thông tin hộ khoán để các cấp, các ngành và nhân dân tại địa bàn được biết, tham gia giám sát việc xác định doanh thu và mức thuế khoán của HKD, nhằm mục đích công khai, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để HKD, cá nhân kinh doanh thực hiện đúng theo chính sách pháp luật của nhà nước; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế, hiệu quả công tác quản lý thuế.

- Thường xuyên rà soát, theo dõi sát tình hình sản xuất kinh doanh của HKD, CNKD. Thực hiện đúng quy trình quản lý thuế, có kế hoạch tổ chức tốt việc đôn đốc thu nộp thuế của HKD, CNKD không để nợ đọng thuế, nhất là những tháng cuối năm và trong tháng có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán. Có biện pháp xử lý kiên quyết các trường hợp HKD, CNKD nợ đọng thuế, chống thất thu cho NSNN.

- Có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nhập đầy đủ các thông tin tại hồ sơ của HKD, CNKD, nhất là các dữ liệu theo tiêu chí rủi ro để có biện pháp xử lý kịp thời. Tăng cường quản lý đối với các hộ kê khai để giảm thiểu rủi ro hóa đơn.

- Chủ động xây dựng CSDL riêng của từng Chi cục Thuế về ngành nghề, mức doanh thu,... phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát rủi ro tại từng Chi cục Thuế.

2. Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế

Thực hiện triển khai đăng trên trang website của Cục Thuế nội dung văn bản này và tuyên truyền, phổ biến qua các hình thức khác nhau, kênh thông tin đại chúng; các kênh, trang mạng xã hội của Cục Thuế để NNT được biết và thực hiện.

3. Phòng Quản lý Hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác

Phối hợp với các Phòng, Chi cục Thuế trong quá trình thực hiện, tổng hợp các vướng mắc phát sinh để hỗ trợ xử lý.

Trên đây là một số nội dung cơ bản thực hiện triển khai công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2025. Đề nghị các Phòng, Chi cục Thuế các huyện, khu vực khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Tổng cục Thuế;
- UBND các huyện, TP NĐ (để phối hợp chỉ đạo);
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Phòng: KTNB, NVDTPC, CNTT, KK&KTT;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, HKDCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vũ Ngọc